

**VIÊN NGỘ THIÊN SỬ NGŨ LỤC****QUYỂN 16****PHÁP NGŨ III****\* *Dạy Tông Giác Đại sư***

Phật nói tâm là tông, tông thông thì thuyết cũng thông. Đã nói tông môn đâu có thể lia cành bỏ gốc theo ngọn, theo ngôn ngữ cơ cảnh mà làm hang ổ. Cần phải cắt ngang vượt chướng thấu qua tâm tánh huyền diệu, cảnh giới thắng tịnh, thấu suốt miên một ổn đáng hưởng thượng đại giải thoát, và dứt hết tất cả và rãnh rang giống như rộng rãi trống không, mà lực dụng viên chứng chẳng câu chấp hạn lượng. Ngàn người vạn người cầm giữ chẳng ở. Do đó Ca Văn Lão nhân im ắng lâu về cần thiết này, hơn ba trăm hội lược nói không phá, chỉ tùy cơ cứu giúp, đợi thời tiết đến liền ở Linh Sơn lộ mặt nêu ra. Riêng có Kim Sắc Đầu Đà (Ca-diếp) đưa ra dắt dẫn gọi là ngoài giáo riêng truyền. Nếu hiểu ý này thì Oai Âm Vương trở về trước bày vẽ rồi vậy. Điểm hóa tương lai tuy tùy loại hóa thân, ngàn thứ tài giỏi, vạn thứ cơ duyên đều là một cái ấy. Đây đâu thấy ít, nghe cạn còn hiểu biết, rơi cỏ bao quát mà lường biết được. Thế nên từ trước nay đánh gậy, hò hét, đánh cầu, đánh xoa, uống trà, đánh trống gặt hái, chặn trâu, bày cảnh trí, ngồi che cửa gọi hét, tát đập... đều là gốc này. Chỉ bản sắc nạp tử tử đã liễu ngộ thấu triệt. Lại còn gặp Đại Tông sư có ác thủ đoạn đào thải đã luyện, đến sư tử cắn người chẳng theo được kỳ là chỗ cắt ngang chém dứt thì mới có thể một nêu liền biết chỗ rơi, như sư tử vào hang ra hang cào đất nhào lộn thì người nào có thể lường biết được. Môn này chẳng luận chỉ dạy lời thôi dài dòng, trong cỏ ma đánh cát đằng (dây leo), mắt bệnh gai ba kéo chẳng trở lại, Duy có tám mặt chịu địch đánh. Chưa nêu đã biết, chưa nói đã khế. Tự nhiên nước sữa hòa nhau, được ngồi khoát áo nuôi được thuần thực đợi sương mù quả chín mà ló đầu ra liền cùng dụng như thế mới hợp Tổ tiên bốn nhân địa, ra làm một vòng Phật sự. Do đó nói

muốn cùng tốt việc như thế phải là người như thế, nếu là người như thế thì chẳng lo việc như thế.

**\* Dạy Nhất Thơ Kỳ.**

Anh Linh nạp tử, uẩn trát thức kỳ (biết kỳ lạ), đẹp khảng khái nát mảo, thấy thân thể thanh danh như bụi bay mây sạch tiếng vang hang vắng. Do đại căn xưa mà biết có đoạn này, ra khỏi sinh tử, dứt hết Thánh phàm, chính ba đời Như Lai đã chứng là kim cương chánh thể. Các đời Tổ sư riêng truyền Diệu tâm, cất bước đạp lên làm hương tượng kim xí điếu, phải chọt bay liệng trên ức vạn loài. Cắt dòng ma tiêu (sờ khí), há chịu làm loại hồng hào én sỡ. Cột chân ở cao thấp hơn thua ganh đua trước mắt nhanh chóng như đánh đá lửa ánh điện sẹt trong nháy mắt mà chuyển lợi hại ư? Thế nên người xưa đại đạt chẳng ghi nhớ nên chẳng chuộng cạn sâu, phát chí muốn vượt cao hơn Phật tổ gánh vác tất cả, chỗ gánh nặng chẳng thể thừa đương, khắp cứu giúp bốn loài y thứ, cứu khổ cho vui, phá ngu muội chướng đạo, phá điên vô minh ủng bị tên độc nêu ra pháp nhãn (kiến thích), khiến bản địa phong quang lắng trong. Từ kiếp không trở về trước mặt mây sáng tỏ. Đều là tâm hết sức chẳng sợ lạnh nóng, bỏ ngủ quên ăn, cố ý chuộng làm, ba nghiệp trong sạch ở dưới ba cây rui mà giết chết tâm viên ý mã, thẳng khiến như loại cây khô gỗ mục gạch ngói... Bỗng mà xuyên thấu qua, há là từ người khác mà được? Đào được kho sâu, đốt đuốc sáng nhà tối, thả thuyền ở bến yếu chứng Đại giải thoát, chẳng khởi một niệm mau thành Chánh giác. Lại thông cửa vào lý, sau mới lên chốn phổ quang minh (khắp sáng) mà chiếm tòa ngời vì đặc pháp không vô lậu thanh tịnh thù thắng, miệng biển sóng trào bốn biện tài vô ngại. Vừa lập một cơ nói một câu hiện thành thẳng tướng, khắp khiến phàm Thánh hữu tình vô tình đều kính oai quang, đồng nhận âm như thế, còn chưa phải chỗ dứt công huân lại chuyển đầu nào, ngàn Thánh nhất chẳng ở, vạn linh cảnh ngưỡng vô môn. Các trời không đường dăng hoa ngoại ma sao được rình thấy. Bỏ hết tri kiến, chế ngự huyền diệu, gió thổi tác dụng chỉ đói ăn khát uống mà thôi. Trước chẳng biết có tâm không tâm, được niệm mất niệm, hưởng là luyến trước các câu lời học hiểu từ trước, lời nói lạ về lý tánh, phân biệt danh tướng, gông cùm Phật kiến pháp kiến, động đất nâng trời thế trí biện thông tự trói tự cột vào biển toán sa (tính toán?) có chỗ nương cậy nào? Các bậc Đại tượng phu nên cốt đánh địch kinh người, làm tròn chí nguyện của mình, chính là bốn phạm của Chân Đạo Nhân đại tâm đại kiến đại giải thoát vô vi vô sự vậy.

**\* Dạy Thẳng Thủ tọa.**

Phật Thích-ca có nhiều đệ tử tháp trước đã phân nửa tòa ngồi, đã ngằm trao ấn này. Sau này niêm hoa là công án thứ hai. Đến việc trao y kim lan vào núi Kê túc, đọi Di-lặc là ít nhiều tiết văn Đạt-ma xa xôi từ Tây Trúc đến Lương qua Ngụy, ngồi yên ở Thiếu lâm trong tuyết sâu có ông già chặt tay, mở (?) phá, chẳng khỏi phân phó nó. Gọi là riêng truyền mật ký nghiên cứu kỹ lưỡng điều đó bị thua. Từ đây liền truyền nói ý chỉ Tây Trúc đến. Thế gian theo dòng từ lầm này đến lầm khác, khắp nơi lưu hành chia ra làm năm nhà bảy tông. Đến khi lập môn hộ đề xương, thì thật tốt cùng, điều đó đầu mối thành được bên việc gì. Thế nên từ khi theo người đạt chẳng uống trà ăn cơm thì như thế nào là để đáng phải biết ngoài sáu hợp mà để mất, là sớm tự khác vậy. Hướng là biển Hương thủy, phù tràng vương sát biểu thị mà nhìn rõ, bèn ít biết. Do đó nói: Việc Đại tượng phu này đánh tát nâng đẩy tiếp nhau, chỉ đồng phong khế chứng mới khéo gánh vác trọn chẳng tung rải cát đất, bèn cùng Thích-ca sắc vàng. Mắt xanh thần quang, cùng một tọa cụ rãnh rãnh rủi tay giết người cứu sống người trước không hang ổ, chỉ quý trót vót muôn khổ ngàn cay rất hiểm rất độc có thể xuống tay giết chết, sau chẳng uống ấn thọ. Bạch Vân Sư ông nói: Bí quyết thân tiên cha con cũng chẳng truyền nhau.

**\* Dạy Vô Trụ Đạo nhân.**

Kinh Duy-ma nói y gốc vô trụ mà lập tất cả pháp. Kinh Kim cang nói: Phải không chỗ trụ mà sinh tâm Ứng vô sở trụ nhi sinh kỳ tâm. Cổ đức nói: Tất cả vô tâm không dính dấp, pháp thế xuất thế đều như thế. Nếu có trụ thì liền là chất keo chắc đâu có thể biến thông ư? Nếu nhật nguyệt trụ thì không có ngày đêm, bốn mùa trụ thì không có năm tháng. Chỉ có vô trụ mới trôi mãi vô cùng. Thế nên trụ ở chỗ không chỗ trụ mà chuyển phàm thành Thánh, tức vô tác vô vi là diệu dụng của vô trụ, ở trong vạn hữu mà được đại giải thoát. Đã hiểu được ý này thì thấy đạo này. Chỉ nên cố gắng làm không mỗi mệt mới thật sự là bậc Đạo nhân.

**\* Dạy Nguyên Trường Thiên nhân.**

Phật nói tâm là Tông (gốc) Đạt mà truyền cái này mà Mã Sư vì rấn vẽ chân, từ bi rơi cỏ liền nói: Các người muốn biết Phật nói tâm chẳng? Đã bày vẽ rồi. Lại nói chỉ như nay nói là Phật nói. Lời nói này phát ra ở tâm liền là tâm Phật. Nếu nêu bày chánh tông làm thoại hơn như thế

thì làm sao phát ra được tám mươi bốn tác gia. Thế nên từ trước nay làm chánh lệnh, thấy liền đem nước xấu tưới vào người, thành khuôn mẫu nào. Phải biết Lão già ấy giết nhiều sự khuất khúc chẳng được rồi song người học ngày nay còn xem nó chẳng phá bỏ, mặc dù rơi vào nói năng chấp hiểu biết, nhận sáng tối làm hang ổ, tốt nhất là chẳng nói năng. Trong đó có cái sắt sóng đúc thành trong tay trình được, đá cứng nát tan ngáy mắt, nghỉ nghỉ chẳng đến, thông thả liền thấu. Lại nói gì Phật nói tâm như thế là sao? Ngay như ngàn Phật vạn Tổ đích thân động đất phóng quang như mây như mưa, đánh gậy hét tiếng sấm nổ điện xẹt, chẳng tiêu cái nóng chẳng làm rãnh rang. Phàm chẳng thấu, Thánh chẳng quản thì gọi gì là sinh tử Bồ-đề, Niết-bàn phiền não. Chẳng bằng đối ăn một nghỉ. Đây là chút chút trông cổ ở nhà người khác. Do đó Địa Tạng nói ông ở phương Nam Phật pháp mênh mông tranh sao được như ta làm ruộng nấu cơm uống trà mời thành. Do đó, lấy đây làm việc thấu đáo vô sự. Như chặt một cuộn tơ thì một chặt tất cả đều đứt, đem quét sạch thế giới chẳng lọt mảy may, lâu dài năm tháng luôn luôn chẳng động, chẳng lui sụt thì tự nhiên sẽ thành xong. Hương Lâm bốn mươi năm mới thành một khối. Qui Sơn ba mươi năm chặn một con trâu đực. Đã có chí này thì phải dài lâu mới có thể báo được ân chẳng thể báo. Đó là nạp tử chân xuất gia đại giải thoát.

**\* Dạy Siêu Nhiên cư sĩ Triệu Phán Giám.**

Tào sơn từ giả, Ngộ Bốn hỏi đi đâu?

Đáp: Đi chỗ chẳng thay đổi. Lại hỏi chỗ không thay đổi há có đi?

Đáp: Đi cũng chẳng biến đổi. Nếu chẳng đạt được thật địa thì sao có thể thấu được như thế. Há có thể lấy lời cơ có nghĩ bàn mà lường biết được. Bởi đạt đến chỗ cực sâu xa không chỗ rò rỉ sau mới cầm giữ mà chẳng ở. Người học đạo lập chí ngoài hình hài một sinh tử, trộn cổ kim dứt tới lui, cần phải vin thượng lưu mà đến nhanh, đến cõi chân đế thật sâu kín đánh mình cho lộ bày trắng sạch. Không mảy may ý tưởng ở trong trần duyên, ngay đây tâm như cây khô gỗ mục, như người chết không còn chút hơi thở, tâm tâm không biết, niệm niệm không trụ, ngàn Thánh ra đời đời đổi chẳng được. Bèn cơ thể hương lên cây khô mà nở hoa, phát đại cơ khởi đại dụng, khởi từ bi bèn không công mà ra công, không làm mà làm, đâu có rơi vào được mất phải quấy ư? Vừa có một chút mảy may liền rơi vào cõi sinh tử. Tự mình chưa thể độ, làm sao độ được người khác. Duy-ma Đại sĩ chẳng trụ ở Kim túc mà trụ ở quán

rượu phòng dâm làm Phật sự đại giải thoát, Bàng cư sĩ Bồ xứ Ứng thân chẳng ở cõi Đâu suất, bỏ hết của báu Hán giang đan vọt tre cùng Đại tông sư gõ đánh cho cướp. Đoạn này từ trên thể tài thấy đều như thế. Cần phải giọt nước giọt băng chẳng câu chấp kinh thành hay thôn quê, rèn đúc nhào nặng như Tào Sơn Ma-cật Lão Bàng. Bèn có thể chẳng bỏ Bi nguyện. Cũng chẳng như thế, từ cõi nhân gian bụi bặm đầy đầy, làm sao đủ để chất chứa trong lòng.

**\* Quý phi Kiều Thị cầu Pháp Ngữ.**

Dưới chân người một việc, xưa nay viên trạm chưa từng động lay. Từ trước Phật Oai Âm Vương cho đến như nay, rỗng suốt, linh minh, như như bình đẳng. Chỉ vì khởi kiến sinh tâm phân biệt chấp trước, liền có tình trần phiền não khuấy nhiễu. Nếu dùng lời căn mạnh mẽ, thân tâm ngay đây nhanh chóng thôi dứt đến chỗ một niệm cũng chẳng sinh, tức là mặt mũi xưa nay. Do đó, Cổ nhân nói: “Một niệm chẳng sinh toàn thể hiện, sáu căn vừa động bị mây che.” Phần nhiều thấy người thông minh vì vọng tâm rõ ràng, buông bỏ vọng tâm này đến chỗ thật hết, đến chỗ bất động chẳng chịu tự thừa đương bản tánh, liền gọi là chỗ trống không, tức định bỏ có chấp không là bệnh lớn. Nếu có tâm bỏ một bên là hiểu biết, chẳng thể triệt để thấy tánh. Tánh này chẳng có không cần bỏ, tánh này chẳng không chẳng cần chấp. Cần phải lia bỏ chấp có không. Ngay đây mà giúp, viên tham hư ngưng tiêu nhiên an ổn. Liền có thể tin tâm diệu chân tịnh này bị duyên đời cột trói liền có thể biết được chẳng theo, phải luôn hư nhàn tự làm công phu tiêu dứt các vọng khiến có cái tự mình tỉnh ngộ mới được. Người xưa nói chẳng lia chỗ này luôn trạm nhiên. Tim thì biết ông chẳng thể thấy.

**\* Dạy Đơn Hà Phật Trí Dụ Thiên sư.**

Tông Phong Tổ sư bước chột rộng xa, xa xôi ngoài giáo thừa, riêng đề chánh ấn. Linh Sơn niêm hoa mà Âm Quang (Ca-diếp) cười hiểu. Long Mãn vẽ hình tròn mà Đề-bà trúng đích. Thiếu lâm tìm tâm mà Nhị tổ siêu chứng. Lô Lão nói kệ mà Đại Mãn giao y bát. Người đều cho là mật truyền. Nuôi mảnh khóc bèn là thất bại. Đâu nói chỉ cực diệu thâm chỉ thế mà thôi. Cần phải biết trời thì cao đất thì dày biển thì sâu hư không thì rộng còn chưa phải phát tin quá lượng người đại giải thoát hồi trời chuyển đất, uống biển cạn khô, hét tan hư không, phần chấn đại cơ, hiểu biết đại dụng ở vô biên biển Hương thủy ngoài phù tràng sát. Chặt đứt lưới tà kiến của ngoại ma, dẹp quyền hóa của Phật

tổ, yết thị cái chẳng yết thị, nêu đề cái sâu kính chẳng thể nêu đề, còn chưa là đích thì Tuyết Phong Ngao Sơn được đạo. Vân Nham trước sau chẳng biết có, bèn hý luận như thế. Phải sắt sống đúc thành được tâm can, giết người chẳng thủ đoạn chớp mắt, bèn có thể bày phong qui quý dòng huệ mạng ở vô cùng, có thể sai ý người.

**\* Dạy Dương Vô Cửu cư sĩ.**

Phật tổ ra đời, dùng nguyện lực đại bi, khởi vô duyên từ, chỉ cốt tiếp dẫn kẻ lợi trí thượng căn đủ lượng đại khí, ủy nhiệm được đại giải thoát thượng thượng thắng diệu huyền cơ, làm chỗ người chẳng thể làm, siêu quần tuyệt chúng. Có thể nháy mắt chứng vô sinh, có thể đứng trên đất mà vượt biển quả. Mắt thấy Đông Tây ý ở Nam Bắc. Như cắt nhanh điều giỏi bay liệng trên không. Gió mê mặt trời sáng, đánh thỏ ngọc đuổi gà vàng. Anh Linh bốc cao bèn nắm đương đầu trên ngọn một chỗ. Nhanh như điện xẹt sao bay chẳng chịu nghĩ bàn, đợi nó toàn thể thoát đi, ràng buộc ngay đây uống một mảy may chỉ điểm. Bèn phát tay áo thấu đánh thấu đáy hiểu được mà hai tay giao phó. Thế nên thể vừa chột bước thì như rồng dữ được nước, như hổ dữ nương núi, mây ngưng ngưng, gió ào ào làm nghiêng đổ gan mật, tỉnh sáng tâm mắt con người, mới có thể gọi là cỏ giống của nhà ta. Do đó, Duy-ma Đại sĩ tập hợp hội lớn, Ma vương hiện Thủ-lăng-nghiêm định, ở cõi ma làm bạn với Bất Ô Bồ-tát, cùng loại với Văn-thù, Phổ Hiền Kim Sắc Đầu-đà (Ca-diếp) đều nổi trội khác người. Mà một sớm đưa hoa mật truyền, đâu là việc thường ư? Cho đến Đạt-ma ở Tây Trúc đến, Thần quang chiếu đất tự thế. Mất nhiều người đại lượng (suy lường lợi nhân) đặc đạt tinh thông. Chỉ hướng động dụng nháy mắt đánh gõ nói im cuốn mở bất buông cho giặc hiển bày việc ấy. Mãi mãi đã nghĩ chẳng bày rãnh rang cao ngất, như người trăm chẳng biết trăm chẳng hiểu, kịp khi đánh gõ liền thấy rung động quần chúng. Tuy nhiên nuôi chí thú trước không bằng nhiều việc, chỉ ngay đây minh diệu tất cả vô tâm mà thôi. Dầu hay dẹp bỏ học hiểu chấp trước, bỏ giáo mà trống không, Thánh đế cũng chẳng làm thì tự nhiên khế hợp Càng tông từ trên đến, liền có thể vào trường tuyển Phật này, chuyển độ chưa độ, chuyển hóa chưa hóa. Được bất định trở lại nhân gian không nương tựa một vật, vô vi tuyệt học, một đại Đạo nhân chân chánh xuất cách ư? Chiếu Sứ Quanh Sát Dương Công Vô Cửu, chức cao thấy xa học rộng nhiều tài năng, mà ở Tổ đạo thì sớm đến rất sâu, trí giám cơ cảnh chưa nêu đã biết, chưa nói đã thấu. Suốt ngày lại được tham bồi. Theo lệnh vua sai Tuyên Võ Ty lại gặp cấm

quan đặc nhục đạo chiếu lâm cột lại cát đặng, nhân đó nêu ra thất bại ấy.

**\* Dạy Lô Công Duyệt cư sĩ thành Đô phủ.**

Như nay xét rõ bản tâm viên dung không bờ bến. Sắc thanh các trần sao có thể làm đối, xa xôi riêng thoát, hư tịnh minh diệu. Cần phải triệt để nắm giữ chớ khiến cạn nổi. Ngay đây cao mà Vô thượng rộng không thể cùng, sạch lâu lâu, thật tròn trĩnh vô lậu vô vi, ngàn Thánh nương vào làm căn bản, vạn hữu do đó mà tạo lập. Cần phải nhanh chóng hồi quang tự chiếu khiến dứt hết hình dạng, viên chứng rõ ràng, ngàn biến vạn hóa không đời không đổi ai là Kim cương vương. Gọi đó là thân thấy pháp, trong khoảng đi đứng ngồi nằm không gì chẳng thấu suốt. Mọi vật nơi nơi đều không có gián cách, gọi là càn bạch lộ tinh, riêng sáng tự tâm, chẳng thể giữ gìn, giữ yên thì rơi vào hang ổ. Phải mạnh dạn cắt đứt mười phần bỏ hết, càng bỏ càng sáng, càng xa càng gần. Đánh chết thu nhật, dứt bỏ mạng sống mới là người dứt hơi thở, mới cởi bỏ hành lý hưởng thượng, chỉ mình tự biết. Biết cũng chẳng lập Thích-ca, Di-lặc, Văn-thù Phổ Hiền, Đức Sơn Lâm Tế chẳng dám chánh nhãn mà nhìn, há chẳng phải là kẻ kỳ đặc, một gậy đưa lên một tiếng hét xuống một câu một lời hoặc tế hoặc thô, hoặc sắc hoặc hương cùng lúc thấu suốt mới xứng với cảnh giới vô tâm như nuôi trẻ thơ thuần hòa xung đạm. Tuy ở trong trần lao mà trần lao không nhiễm, tuy sống chỗ tịnh diệu mà diệu tịnh giữ nó không dừng, tùy tánh mà theo duyên khát uống đối ăn, thiện còn chẳng khởi niệm há là làm ác. Do đó nói tùy duyên tiêu nghiệp cũ, lại chẳng tạo lỗi mới.

Đạo quý ở vô tâm, thiền dứt danh lý chỉ vọng ôm mất dứt chẳng thể tiến đến, hồi quang trong đốt đuốc, thoát thể thông thấu, lại chẳng cho nghĩ bàn, ngay dưới đáy thùng mà thoát. Vào đây là Đại viên tịch chiếu thẳng diệu đại giải thoát môn, một liễu thì tất cả liễu, chỉ giữ lấy trống không, trước chẳng phân người ta, hơn thua. Vừa có mảy may gai chích thì liền chẻ vót, bỏ giáo ngộ triệt để tự do tự tại, luôn nuôi miên mật, ngàn Thánh nhìn cũng chẳng thấy, tự mình còn giống oan gia chỉ cầu được xa lìa chẳng cong vạy, nhanh chóng lắng trong, hư mà linh, tịch mà chiếu, mạnh mẽ cắt đứt triệt để, không mảy may quấy nhiễu trong lòng Vương lão sư gọi đó là tìm kế sống, Triệu Châu nói là trừ hai thời cơm cháo đều là dụng tâm, làm lâu dài khiến thuần thực, bèn hội với vô tâm thể đạo từ trên đến, tác dụng ngấm kín tự thấy công phu tiêu kết sừng trên đầu. Tự nhiên như núi dựng buông tay há chẳng khoái sao?

\* *Viết thư cho Cảnh Long Học.*

Diệu Hỷ bày lai giáo kiến làm mãi ở đây thì ý hướng rất nồng, thật chẳng quên bi nguyện, mà dùng Tông chánh nhãn để chiếu phá giải bày tình nghĩa thấy thấu gan mật sao mắt sáng như đây. Chánh tông lâu tịch liêu, kẻ hậu côn quen khuôn sáo cũ giữ cờ áo chuyển tương giở trò, cả đời chẳng biết là quấy đại gia theo lời nói sinh hiểu biết, Tổ đạo có khi nào dứt. Chẳng có kẻ siêu vượt đỉnh ngộ lấy gì làm khuôn phép mà sửa cho đúng niệm chân chánh này chính là chân ngoại hộ. Thời tiết nhiều nướng ở núi lãnh chúng cũng chưa có thể bảo toàn, còn chưa có thể nắm làm kẻ chuyển mình mà làm sáng Phật Nhật một mùa hạ nọ sai học trò đạo núi đến sau đánh cao cổ Vân môn muốn ở ẩn am tranh, chí ấy đã chuộng nay khiến thỏa mãn. Ông già núi viết mấy lời nhắn gửi, cũng cho nhiều tiền mà thành đó. Có thể chọn một sự quán xét vậy. Hấn muốn nâng cuộc chính là ở so lường cao.

**NIÊM CỔ 1**

- Nêu: Ngài Bá Trọng lại tham Mã Tổ. Tổ thấy đến liền dựng phát tử lên. Bá Trọng nói tức dụng này lia dụng này. Tổ lại treo phát tử vào chỗ cũ, thì đứng hầu một lúc. Tổ hỏi: Từ nay về sau ông mở rộng như thế nào vì người. Bách Trọng lại dựng đứng cây phát tử. Tổ nói tức dụng này lia dụng này. Bách Trọng máng cây phát tử vào chỗ cũ. Mã Tổ liền hét, Bách Trọng liền đại ngộ. Sau bảo Hoàng Bá rằng: Ta lúc đó bị Mã Tổ một hét mà tai điếc ba ngày. Phần Châu nói: Ngộ đi liền thoi, nói gì tai điếc ba ngày. Thạch Môn nói: Nếu chẳng phải ba ngày điếc tai thì sao thừa đương một hét ấy. Tuyết Đậu nói: Muốn hiểu ba ngày điếc tai chẳng? Đồ đức lớn vàng ròng phải không đổi sắc.

Sư nói: Vậy thì tác gia cùng đề xuống, chẳng ngại mất người có làm. Chỉ mới sáng được Mã Tổ Bá Trọng đại cơ mà chưa sáng được đại dụng của Mã Tổ Bá Trọng, chẳng tiếc lời nói lộ bày cái tin tức ấy. Cần các phương kiểm trách. Lại biết một hét ấy chẳng, giống như sấm vang, người nghe tan mật mắt vĩa. Muốn hiểu điếc tai ba ngày, chính như đánh trống thoa độc, người nghe phải tan thân mất mạng. Đưa cây phát tử lên nói rằng; Nếu có hỏi tức dụng này, lia dụng này hòa tiếng liền đánh, theo sau cùng hét. Lại nói: Lại thấy Mã Tổ Bá Trọng chẳng?

Nêu: Tăng hỏi Vân Môn: Phật pháp như trăng trong nước phải chẳng? Môn đáp: Sóng trong không đường thấu. Tăng hỏi: Hòa thượng từ đâu được? Môn nói: Lại hỏi từ đâu lại. Tăng nói: Khi đi như thế nào?



Môn đáp: Đường quan sơn trùng điệp.

Sư nói: Sóng trong vạn dặm trạm tịch ngưng nhiên. Trăng báu trên hư không ánh sáng nuốt vạn tượng. Tăng ấy thả một chiếc thuyền vào trong biển pháp Vân Môn dẫn được một trận gió mạnh xem nó bề lái kéo buồm chẳng dễ xúc phạm. Cho đến hạ tiêu, khá tiếc thua một thể. Lại nói: Chỗ nào là chỗ thua hãy nói xem.

Nêu: Ngài Thúy Nham dạy chúng rằng: Một hạ cùng huynh đệ nói Đông nói Tây, xem lông mày Thúy Nham ở đâu.

Sư nói: Thua cơ là gốc người tính toán Thúy Nham quét sạch ngôn ngữ người không có kế hợp thiên cơ. Ngài Trường Khánh nói: Sinh là nhân sự trí lớn. Ngài Bảo Phước nói: Làm người giặc tâm hư là tính thức thanh tịnh. Vân Môn nói: Quan, cứ thành thật mà kết án, tuy Tông sư tranh nhau thù đáp, lại cắt được gót chân Thúy Nham chẳng. Chẳng đूर्đo theo dấu trước, thử hãy nói xem.

Nêu: Tăng hỏi ngài Vân Môn: Đầu thu hạ, cuối tiền trình. Hoặc có người hỏi: Chưa biết đối nó nói gì? Môn nói: Đại chúng lui ra sau. Tăng hỏi: Lỗi chỗ nào? Môn nói: Trả lại ta chín mươi ngày tiền cơm.

Sư nói: Tăng ấy tham xem, sóng trắng Vân Môn thấy cơ mà làm tuy là cắt sắt chặt đinh chưa phải là bổn phận thảo liệu. Có người hỏi Sùng Ninh: Chỉ đối nói thì việc lựa chưa xong việc ngựa đã đến, đợi nó như thế như thế? Liền đánh ngay xương sống.

- Nêu: Triệu Châu nói: Lão Tăng đáp lời, giải xong một câu thì câu khác lại đến Tăng bước ra lễ bái. Triệu Châu nói: Ví như ném ngói dẫn ngọc, liền dẫn được ngói. Sau Pháp Nhãn nêu ra hỏi Giác Thiết Chủ: Ý này thế nào? Giác nói: Cùng Hòa thượng nói dụ, như quốc gia bái tướng.

Hỏi: Người nào đi được?

Có người nói: Con được.

Đáp rằng: Ông đi chẳng được. Pháp Nhãn nói: Con hiểu rồi.

Sư nói: Các phương đã nói hết rồi. Triệu Châu được cái dụng đây đủ hện một câu hỏi, nêu ra chẳng ngại tự tại. Tăng ấy phải gõ tiết gõ cửa, trong ánh sáng mây rớt để tay chân chẳng làm, Giác Thiết Chủ hay lấy thí dụ gần chẳng rơi vào tiếng nhà. Pháp Nhãn có gương thông phương liền biết chỗ rơi mà dám hỏi. Đã là tông sư vì sao ném ngói mà chỉ dẫn được ngói? Hãy tham kỹ xem?

Nêu: Huyền, Thiệu hai Thượng tọa gặp Ô Cửu. Ô Cửu hỏi: Gần đây từ đâu đến đây? Tăng nói: Từ Giang tây. Cửu liền đánh. Tăng nói: Đã lâu nghe Hòa thượng có cơ yếu này. Cửu nói ông đã không hiểu cái

thứ hai gần trước. Vị Tăng ấy mịt mờ. Cửu cũng đánh nói rằng: Đồng hầm mà khác đất, tham đường đi. Tuyết Đậu nói: Mắt Tông sư phải như thế, như kim sí điếu xuống biển bắt rồng để ăn. Có kẻ ấy mắt chưa phân biện vật gì, chống gậy chẳng biết điên đảo, chỉ quán nói chiếu dụng đồng lúc người cảnh đều cướp.

Sư nói: Tuyết Đậu biện rõ xưa nay, phân biệt tà chánh nếu chẳng biết có sao nói thế. Tuy nhiên chỉ thấy Ô Cửu buông xuống. Muốn biết chỗ trụ của Ô Cửu chẳng? Dù cho Thích-ca, Di-lặc cũng phải đi xứ, theo lệnh mà làm hết cả người đại địa đều ăn gậy.

- Nêu: Mục Châu dạy chúng rằng: Ta thấy Bá Trượng chẳng biết tốt xấu. Đại chúng vừa tập họp, liền lấy gậy đuổi đi. Lại gọi “đại chúng”! Chúng quay đầu Bá Trượng hỏi là gì? Có chỗ nào cùng nói. Hoàng Bá Hòa thượng đại chúng vừa tập họp liền lấy gậy một lúc đuổi đi. Lại gọi đại chúng, chúng quay đầu Hoàng Bá nói: Trăng giống cây cung ít mưa nhiều gió cũng tạm có chút ít. Tuyết Đậu hỏi: Nói cái gì cũng tạm có, ngay đây chưa có nếu là Tuyết Đậu thì lấy gậy đuổi đi rồi thôi, há trong đó có chày sắt không lỗ, khéo hay gánh vác, có thể trong lồng lưới xưa nay càn khôn mà quét sạch.

Sư nói: Người xưa đều đưa ra một tay mà phẫn chấn cương tông, dạy dỗ nâng đỡ kẻ hậu tấn công chẳng uống, kiểm tra kỹ lưỡng tương lai. Bá Trượng đem gậy gọi chó, chưa khỏi ngoái nhìn nhai sài. Hoàng Bá mỗi thớm ở đầu lưới câu nuốt vào thì tan thân mất mạng. Mục Châu nêu với chúng biết cho giặc qua thang. Tuyết Đậu muốn người cố chấp không gió dậy sóng. Ngày nay đều chẳng thế. Đều thỉnh mọi người về nhà.

- Nêu: Bồ-tát Văn-thù hỏi cư sĩ Duy-ma rằng: Ta đều đã nói xong, thế nào là Bất Nhị Pháp môn của Nhân giả.

Sư nói: Một chuyển ngữ ấy hội thoại của tông lâm không ít. Có nói im lặng, có nói rất lâu, cứ tọa, có nói chẳng đáp, cần phải sờ mó chẳng được. Phải được tiếng nói như sấm vang khắp làm mọi người kinh động. Từ xưa đến nay Thánh trước Thánh sau chỗ nói pháp môn chỉ hướng vào thời gian Duy-ma một lúc hiểu biết. Lại nói chính lúc ấy làm cái gì được thấy Duy-ma.

- Nêu: Phong Nguyệt ở Dĩnh châu thượng đường nói: Tâm ấn Tổ sư giống như trâu máy bằng sắt đi thì ấn dừng, dừng thì ấn hư, chỉ như chẳng đi chẳng dừng thì ấn là phải hay chẳng ấn là phải. Lúc đó Lô Pha Trưởng lão hỏi con có trâu máy bằng sắt, thỉnh Sư chẳng đáp ấn. Phong Huyệt nói: Quen câu cá kinh ở biển sâu tức như bắt éch nhái trên sình

cát. Pha nghĩ ngợi thì Huyệt liền hét rằng: Trưởng lão sao chẳng nói. Pha nghĩ ngợi Huyệt liền đánh một phát tử hởi Trưởng lão lại nhớ được lời thoại chẳng, thử nêu xem. Pha định mở miệng thì Huyệt lại đánh phát tử. Mục Chủ nói: Phải biết Phật pháp cùng Vương pháp là một thứ. Phong Huyệt nói: Thấy nói đạo lý gì? Mục Chủ nói: Đáng dứt mà chẳng dứt là gây ra loạn. Phong Huyệt liền xuống tòa.

Sư nói: Phong Huyệt ba huyền qua giáp, làm bốn thứ chủ khách, sáng lập tín hiệu mật, bày trận chống địch. Cho đến khi Lô Pha vừa khoe trâu sắt, hoạch định bắt giữ, bèn khiến Mục Chủ biết chỗ về. Bảo là rồng châu hổ phục, phụng bay loa liêng. Tuy nhiên nếu là Sùng Ninh thì đời nó nói có trâu máy bằng sắt thì xương sống liền đánh dao giết người kiếm cứu sống người lại biết chỗ rơi chẳng?

- Nêu: Tăng hỏi Đầu Tử rằng: Một đại Tạng giáo lại có việc kỳ đặc không? Đầu Tử nói: Diễn ra một đại Tạng giáo.

Sư nói: Bệnh sai chẳng nhờ thuốc lừa lạc đà.

- Nêu: Tam giác dạy chúng rằng: Nếu luận việc này chớp mắt sớm đã sai rồi. Ma cốc ra hỏi sai thì chẳng hỏi, còn như thế nào là việc này? Tam Giác nói: Sai rồi. Ma cốc lật đổ giường thiền, Tam giác đánh vào xương sống.

Sư nói: Trên kiếm dao hiểu biết giết chết cứu sống. Trong ánh điện chớp mà phân biệt đạo tục, chẳng ngại mắt nhìn tay làm là tên nhọn chống nhau. Tuyết Đậu nói: Hai lão già này nhanh chóng lãnh hội thiền cơ cũng chưa từng có, nói gì việc này sai lầm.

Sư nói: Quen điều cái mũi nhọn vàng lâu trải sa trường, một mũi tên bắn rơi hai con diều hâu, người tước khoe lạnh tay. Tuy nhiên giống cầm tay nhau lên núi cao, chưa khởi kể bằng quang nhìn. Nếu căn cứ vào chỗ thấy của Sùng Ninh gọi việc này sớm là thịt tốt trên ghe lở hướng luận nhanh chóng lãnh hội thiền cơ sớm đã sai lầm. Ma Cốc, Tuyết Đậu là giặc qua cửa rồi mới giương cung bắn, cho nên lại có một cái. Bỗng cầm gậy xuống tòa.

Nêu: Xá-lợi-phất hỏi Tu-bồ-đề rằng: Trong mộng nói Ba-la-mật, khi thức dậy thì đồng hay khác.

Sư nói: Nói nhỏ nhỏ. Tu-bồ-đề nói: Nghĩa này sâu kín ta chẳng thể nói được.

Sư nói: Trong bùn có gai, trong hội có Đại sĩ Di-lặc, ông có thể đến hỏi.

Sư nói: Tìm lỗi người khác đâu được. Xá-lợi-phất bèn hỏi Di-lặc.

Sư nói: Đem từ sai lầm đến sai lầm. Di-lặc nói: Ai là Di-lặc, ai là

Di-lặc.

Sư nói: Da mặt dày ba tấc.

Nêu: Tăng hỏi Ngũ tổ rằng: Một đại Tạng giáo là sự câu nệ, chưa biết cất chữ nào? Tổ nói: Nàng Bát-la.

Sư nói: Sấm gấm chẳng kịp bít tai.

- Nêu: Đại qui dạy chúng rằng: Người thời nay chỉ được đại cơ chẳng được đại dụng. Ngưỡng Sơn nêu câu này hỏi đáp chủ. Đáp chủ đáp ngã ghế. Qui Sơn nghe được cười ha ha.

Sư nói: Phải biết trong đại cơ có đại dụng, trong đại dụng có đại cơ. Lại nói: Lúc cùng bỏ cùng buông thì như thế nào? Trên đầu gậy giết chết, giữa mọt tâm sen.

- Nêu: Được Sơn bảo Vân Nham rằng: Cùng ta gọi Sa-di đến.

Nham hỏi: Hòa thượng gọi nó là gì? Sơn nói: Ta có cái đỉnh gãy chân muốn nó đưa lên hạ xuống. Nham nói: Đó thì cùng Hòa thượng đưa ra một tay đi.

Sư nói: Nêu một thì sáng ba là hành lý của nạp Tăng tầm thường. Vân Nham nói đến thì biết đến. Được Sơn cũng chẳng giao phó nhầm lẫn. Sùng Ninh tuy trăm ngàn vụng về nhưng có một cái giỏ lũng đáy, mong các người hai tay nâng lấy. Vì sao, có điều thì vin điếu.

- Nêu: Tăng hỏi Phá Táo Đọa rằng: Như thế nào là đại tu hành?

Táo nói: Mang gánh gông xiềng.

Hỏi: Như thế nào là người tạo nghiệp? Táo nói: Ngồi thiền nhập định. Lại hỏi: Ông hỏi ta thiện chẳng theo ác, ông hỏi ta ác chẳng theo thiện. Lại có Tăng đem hỏi việc ấy với An Quốc Sư, An nói người này hiểu hết các pháp là vô sinh.

Sư nói: Cùng thiện thì thiện từ đâu sinh, cứu ác thì ác từ đâu khởi. Nếu hay thấy rõ chỗ ấy liền là các pháp vô sinh. Có người hỏi Sùng Ninh: Như thế nào là người đại tu hành? Sùng Ninh đáp rằng: Ngồi thiền nhập định, như thế nào là người tạo nghiệp? Đáp là: Mang gánh gông xiềng. Lại hỏi: Là đồng hay khác.

Nêu: Tăng hỏi Triệu Châu rằng: Lúc chưa có thế giới thì sớm có tánh này, khi thế giới này hoại thì tánh này chẳng hoại, như thế nào là tánh chẳng hoại? Châu nói: Bốn đại năm uẩn. Tăng nói đây cũng là hoại, như thế nào là tánh chẳng hoại? Châu nói bốn đại năm uẩn.

Sư nói: Đầm lạnh ngàn thước trong thấu đáy.

- Nêu: Trường Sinh hỏi Trường Khánh rằng: Khi hỗn độn chưa phân thì như thế nào? Khánh nói: Cây cột có thai. Sinh hỏi: Phân rồi thì như thế nào? Khánh nói: Một mảnh mây điểm giữa trời xanh. Sinh

hỏi: Chỉ như trời xanh lại chịu điểm không? Khánh chẳng đáp. Sinh nói: Đó thì hàm sinh chẳng đến. Khánh cũng chẳng đáp. Sinh hỏi: Nếu toàn trong xanh không điểm gì thì như thế nào? Khánh nói: Cũng là chân thường lưu chú. Sinh hỏi: Như thế nào là chân thường lưu chú. Khánh nói: Như gương luôn sáng. Sinh hỏi chưa biết hướng thượng lại có việc chẳng? Khánh nói: Có. Sinh hỏi Như thế nào là việc hướng thượng? Khánh nói: Đánh trống gương đến thấy nhau. Sư nói: Trường Sinh khéo hỏi, Trường Khánh khéo đáp, keo sơn đổ vào nhau, nước sữa hòa nhau. Chẳng thấy người xưa nói: Thân từ trong vô tướng mà thọ sinh, cũng như huyễn sinh ra các hình tướng. Người huyễn tâm thức xưa nay không, tội phước đều trống không chẳng chỗ trụ. Nếu biết tụng này liền thấy hai cụ già hỏi đáp. Mới biết cha mẹ chưa sinh trở về trước, sau khi sinh rồi thì toàn thể hiện bày. Lại nói: Đánh hễ gương rồi làm sao thấy nhau. Võ tay nói: Xong rồi.

- Nêu: Tuyết Phong hỏi Tăng: Gần đây từ đâu đến? Tăng đáp Lý Thuyền. Phong nói: Biển sinh tử chưa vượt làm gì đi thuyền. Tăng không đáp được. Lý Thuyền đáp thay rằng: Nó không sinh tử. Tuyết Đậu đáp thay rằng: Đã lâu nghe tiếng Tuyết Phong. Sư đáp thay rằng: Liền cùng lật đổ giường thiền.

Sư nói: Tuyết Phong có câu nghiệm người. Lý Thuyền có mắt thấu qua cửa. Tuyết Đậu có cơ hảm hổ. Lại nói: Sùng Ninh thành được cái gì bên việc đó.

- Nêu: Tuyết Phong dạy chúng rằng: Thế giới rộng một trượng, gương xưa rộng một trượng thế giới rộng một thước, gương xưa rộng một thước. Huyền Sa chỉ lò lửa nói: Lại hỏi: Lò lửa rộng bao nhiêu? Phong nói như gương xưa rộng. Huyền Sa nói chân Hòa thượng chưa chấm đất.

Sư nói: Hiện thành công án, gương xưa chẳng phải là lò lửa. Đánh rằng buộc lò lửa tức là gương xưa. Nếu chẳng phải cha con đầu cơ sao thấy được tâm thương xót. Các người làm sao hiểu được ông ấy nói, lão ấy chân chưa chấm đất, gậy báu thấy được dấu vết Như Lai.

- Nêu: Vân Môn dạy chúng rằng: Nếu ông thật chưa được chỗ vào thì ba đời chư Phật ở dưới gót chân ông, một đại tạng giáo trên lưỡi ông, lại hướng chỗ cát đằng mà hiểu lấy.

Sư nói: Sùng Ninh trên đất thêm bùn, mà dám nói được con trâu của Qui Sơn, gặp giết kinh ngư Đông Hải, trâu sắt Thiểm phủ nuốt hết đại tượng Gia châu.

- Nêu: Người xưa nói một mảnh ruộng đất phân phó đến nay nhiều

lúc, ta đứng đây đợi (gặp) ông. Pháp Nhân nói một mảnh ruộng đất ấy giao phó nhiều lúc ta ngồi đây đợi gặp ông. Một mảnh ruộng đất ấy phân phá nhiều lúc, ta nay ở giữa chúng mừng sám hối.

- Nêu: Bảo Thọ trước hỏi Bảo Thọ sau rằng: Cha mẹ chưa sinh trở về trước cái gì là mặt mũi xưa nay. Bảo Thọ sau không nói. Một hôm ở giữa chợ thấy hai người tranh cãi nhau, có một người khuyên rằng: Ông được cái không mặt mũi. Thọ bèn đại ngộ.

Sư nói: Do dự ngay đây bày bản địa phong quang; ứng tiếng ứng sắc ngay đây không riêng một mảy may lọt qua. Lại hiểu nó nói được cái gì không mặt mũi chăng? Tay rỗng phát mở toàn thể hiện.

- Nêu: Nam Tuyên dạy chúng rằng: Vương Lão Sư từ nhỏ nuôi được một con trâu đực, định đến khe Đông mà chăn, thì sợ ăn cỏ nước của vua. Định đến khe Tây mà chăn, cũng sợ ăn cỏ nước của vua, chẳng bằng tùy phần nạp chút chút đều chẳng thấy được.

Sư nói: Hòa quang thuận vật, cùng đời đồng trần, chẳng phạm phong mang buông nắm tự tại. Là bốn phạm thảo liệu của Nam Tuyên. Sơn Tăng từ nhỏ cũng nuôi được một con trâu đực. Có lúc trên đỉnh núi cao riêng đứng, có lúc giữa chợ dọc ngang, chẳng luận khe Đông khe Tây một mực phá trần phá đích. Lại hỏi: Tức nay ở đâu. Hãy thử nói xem.

- Nêu: Tăng hỏi Cảnh Thanh: Người học chưa thấu nguồn, xin Sư chỉ bày. Thanh hỏi: Nguồn gì? Tăng nói nguồn ấy. Thanh nói: Nếu là nguồn ấy sao chịu chỉ bày. Tăng đi rồi sau thị giả hỏi vừa đến lại bị lột áo nó chăng? Thanh đáp: Không. Có người hỏi là chẳng bị lột áo chăng? Thanh đáp: Không. Người ấy hỏi tôn ý của Hòa thượng ra sao? Thanh nói: Một chấm mực hai chỗ thành rỗng.

Sư nói: Cảnh Thanh đủ bốn phạm kiềm chùy, có làm lò rèn, chính như gương sáng trên đài đưa lên chiếu không sót. Tuy là phó cảm ứng cơ, lại cũng uống phí lời nói. Nếu là sơn Tăng bỗng có người hỏi chưa thấu nguồn thì đáp nó nguồn gì? Đợi nó nói nguồn ấy thì liền đánh vào xương sống. Lại có hỏi là thành lột áo nó chăng? Tôn ý Hòa thượng ra sao thì cứ nơi xương sống mà đánh, không phải chỉ cắt ngang các dòng, cũng chính là khơi sáng Tông nhãn, có phân biện ra được chăng?